

CÔNG TY CỔ PHẦN MAP TECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MAP TECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAP TECH VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MAP TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109307575

3. Ngày thành lập: 13/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, ngõ 14, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ phần mềm - Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của hệ thống phần mềm và hệ thống thông tin - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm - Dịch vụ tích hợp hệ thống - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin - Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm	6202
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu - Đào tạo công nghệ thông tin - Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng - Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng	6209
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

5.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội, (Khoản 21,22 Điều 3, Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý cung cấp sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng) - website thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến; Sàn giao dịch thương mại điện tử; (Khoản 8, 9, 10, điều 3, Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử	6312
6.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (trừ hoạt động đấu giá) (Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử)	4791
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát	5630
16.	Xuất bản phần mềm (Trừ loại nhà nước cấm)	5820(Chính)
17.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
18.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ loại nhà nước cấm)	1820
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý xổ số (Điều 12 Nghị định 30/2007/NĐ-CP)	4610
20.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán)	7020
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện, điện tử, viễn thông, tin học, cơ điện lạnh, sản xuất công nghiệp	7211

22.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển: - Máy tính và thiết bị ngoại vi; - Máy nhân bản, máy đánh chữ và máy tạo từ; - Máy và thiết bị kế toán: Máy đếm tiền, máy tính điện tử...; - Đồ văn phòng.	7730
23.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
24.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
25.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
28.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
29.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN NGỌC NGUYỄN	Khu 12, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	20,000	038090010890	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	20,000		
2	HÀ ĐÌNH HOÀN	Làng Chuối, Xã Phùng Giáo, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	20,000	038079008288	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	20,000		

3	ĐỖ MINH THỐNG	Khu 7, Xã Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	20,000	131233126
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	20,000	
4	PHẠM NGỌC DŨNG	Số 04-04/165 đường Tiên Lãng, Tổ 8, Phường Ý La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	20,000	070675131
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	20,000	
5	BÀN TRUNG THÀNH	Tổ 16, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	320.000	3.200.000.000	20,000	070620604
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	320.000	3.200.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÀN TRUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/03/1982

Dân tộc: Dao

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 070620604

Ngày cấp: 02/08/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 16, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 01, ngõ 16, đường Trần Hưng Đạo, Tổ 2, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội